

Số: 3770950

| | THACO CRUIZER 81S - 29 GHẾ WP4.6 | MERCEDES-BENZ MONTERO SL - 22 GIƯỜNG VIP + WC |
|--------------------------------|---|---|
| Giá niêm yết: | 1.949.000.000đ | 4.840.000.000đ |
| KÍCH THƯỚC: | | |
| Kích thước tổng thể(DxRxC) | 8.180 x 2.370 x 3.150 mm | 12.200 x 2.500 x 3.600 mm |
| Chiều dài cơ sở | 3.900 mm | 6.100 mm |
| Vết bánh xe trước/sau | 1.997 / 1.738 mm | 2.070 / 1.840 mm |
| KHỐI LƯỢNG: | | |
| Khối lượng bản thân | 7.470 kg | 12.800 kg |
| Khối lượng toàn bộ | 9.565 kg | 16.000 kg |
| Số chỗ ngồi | 29/20 chỗ | 22/24/34 giường |
| ĐỘNG CƠ: | | |
| Tên động cơ | WP4.6NQ220E50 | DAIMLER OM 457 LA |
| Loại động cơ | Động cơ diesel, 4 xylanh thẳng hàng, tăng áp | Động cơ diesel, 6 xy lanh thẳng hàng, tăng áp |
| Dung tích xi lanh | 4.580 cc | 11.967 cc |
| Công suất cực đại/ tốc độ quay | 220/2.300 Ps/(vòng/phút) | 430/2.000 Ps/(vòng/phút) |
| Mô men xoắn/ tốc độ quay | 800/1.200 - 1.800 N.m/(vòng/phút) | 2.100/1.100 N.m/(vòng/phút) |
| TRUYỀN ĐỘNG: | | |
| Hộp số | 6DSX80T | MER GO-G210 (06 số tiến, 01 số lùi) |
| Tỷ số truyền | 3.89 | |
| HỆ THỐNG PHANH: | | |
| Hệ thống phanh | Đĩa/ tang trống. Phanh khí xả. Có ABS | Trước/sau phanh đĩa, phanh thủy lực. Có EBS, ABS, ASR |
| HỆ THỐNG TREO: | | |
| Trước | Phụ thuộc, 02 bầu hơi, 02 giảm chấn, thanh cân bằng | Phụ thuộc, kiểu bầu hơi, 04 giảm chấn trước, 02 bầu hơi |
| Sau | Phụ thuộc 04 bầu hơi, 04 giảm chấn, thanh cân bằng | Phụ thuộc, kiểu bầu hơi, 04 giảm chấn trước, 04 bầu hơi |
| LỚP XE: | | |
| Trước/Sau | 245/70R19.5 | 295/80R22.5 |
| ĐẶC TÍNH: | | |
| Khả năng leo dốc | 48.3 % | 46.8 % |
| Tốc độ tối đa | 122 km/h | 124 km/h |
| Dung tích thùng nhiên liệu | 100 lít | |
| HỆ THỐNG LÁI: | | |
| Hệ thống lái | Trục vít ê cu bi, trợ lực thủy lực | |